

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng thụ hưởng: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các trường học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:

- 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định;

- 85% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học (đối với cấp học mầm non 100% trường thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em) theo quy định;

- 60% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh;

- 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định;

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh; trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh;

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 60% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Về công tác Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định;

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao;

- 100% trường phổ thông tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định;

- 100% trường phổ thông tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao;

- 100% trường phổ thông có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu 85% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa;

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm;

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học được tuyên truyền giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn;

- 60% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh;

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường);

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế nhằm đảm bảo đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; phòng học được trang bị hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Ưu tiên đầu tư nguồn lực để hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị bảo đảm đủ điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo *Quyết định số 1978/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025” của ngành Giáo dục.*

2. Tăng cường và nâng chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả không thuộc biên chế của trường học để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học theo *Chương*

trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác chăm sóc sức khỏe học đường, công tác tư vấn tâm lý trong trường học.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học phục vụ hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung, linh hoạt và sáng tạo trong việc lựa chọn hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ (thể dục nhịp điệu, khiêu vũ theo nhạc...) phù hợp với đặc điểm từng lứa tuổi và điều kiện thực tế của từng trường học, cơ sở giáo dục nhằm tạo sức sống và sự hấp dẫn đối với giáo viên, học sinh; khuyến khích phát triển môn bơi, các môn bóng và các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm từng vùng và điều kiện cụ thể của từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp huyện, thành phố, cấp tỉnh và tuyển chọn, thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

d) Lồng ghép nhiệm vụ đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học với các nội dung liên quan tại *Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh về việc kế hoạch thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại"*; *Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn

cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý, cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh).

c) Khai thác sử dụng ứng dụng, phần mềm, cơ sở dữ liệu ngành để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh và gửi báo cáo lên cấp trên).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về chương trình và phổ biến kiến thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học và các hình thức khác phù hợp. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ cho học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ học sinh thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ tỉnh đến địa phương; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

c) Tăng cường sự tham gia của các sở, ban ngành liên quan trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

c) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các sở, ban ngành liên quan và các địa phương chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Chính trị tư tưởng và Giáo dục Chuyên nghiệp-Thường xuyên

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu công tác tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; Giám sát, kiểm tra và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến sức khỏe học đường. Tham mưu công tác phối hợp liên ngành về thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tăng cường phổ biến chương trình phòng chống bệnh, tật học đường, tai nạn thương tích vào các tiết học ngoại khóa để học sinh biết cách phòng, chống một số bệnh, tật học đường, giảm thiểu tình trạng tai nạn thương tích trẻ em, nhất là tai nạn giao thông, đuối nước trong các cơ sở giáo dục.

- Hướng dẫn các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19 bảo đảm an toàn trong trường học; triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động y tế trường học, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe, tư vấn, phòng, chống dịch bệnh, tật học đường và các bệnh không lây nhiễm đối với học sinh, tích cực triển khai công tác bảo hiểm y tế học sinh.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện có hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

- Hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận dụng phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

b) Phòng Giáo dục Mầm non và Tiểu học

Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi, vùng, miền và hình thức tổ chức; tuyên truyền, giáo dục cho học sinh hạn chế tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; phối hợp triển khai các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần và vệ sinh trường học.

c) Phòng Giáo dục Trung học

- Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

- Hướng dẫn lồng ghép về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi, vùng, miền và hình thức tổ chức; tuyên truyền, giáo dục cho học sinh hạn chế tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; phối hợp triển khai các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần và vệ sinh trường học.

d) Phòng Kế hoạch Tài chính

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch ngân sách giai đoạn và các nội dung liên quan với lộ trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở dự toán do các đơn vị lập, Phòng Kế hoạch Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp và tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách của đơn vị.

- Hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu và tham mưu đề xuất kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Tham mưu triển khai công tác bảo đảm cung cấp nước sạch trong trường học.

đ) Phòng Tổ chức cán bộ

Phối hợp trong việc đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

e) Văn phòng Sở

Tham mưu công tác phối hợp với các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức công tác truyền thông về Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học.

Phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học sinh, hoạt động thể thao trường học và giải thể thao học sinh các cấp.

g) Thanh tra Sở

- Phối hợp với các phòng chức năng của Sở tổ chức kiểm tra công tác triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục.

- Lồng ghép nội dung thanh tra triển khai thực hiện Kế hoạch vào các đợt thanh, kiểm tra tại các cơ sở giáo dục.

2. Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

a) Tham mưu xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch tại địa phương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện và định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đề xuất bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu của Kế hoạch, trong đó ưu tiên cho các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa phương có khu vực, đối tượng này.

c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của đơn vị; tổ chức thực hiện kế hoạch và định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đề xuất bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của từng đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Chính trị tư tưởng và Giáo dục Chuyên nghiệp-Thường xuyên) *trước ngày 20/11* hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNH-GDTX huyện, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, CTTCNTXhtn.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái

SỞ GDĐT QUẢNG NGÃI

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 481 /KH-SGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng CTTCNTX	Các phòng thuộc Sở GDĐT	2022
2	Hướng dẫn triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở; - Các phòng GDĐT; - Các đơn vị trực thuộc Sở.	2022
3	Xây dựng Kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường.	Văn phòng Sở	- Phòng CTTCNTX; - Các phòng có liên quan;	2022
4	Xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở GDĐT, Sở Y tế, Sở VH TT & DL, Sở LĐ TB & XH và các Sở, ngành, đoàn thể thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường.	Phòng CTTCNTX	- Văn phòng Sở; - Các Sở, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội và tổ chức Hội hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng; - Các cơ quan truyền thông.	2022
5	Hướng dẫn việc lồng ghép thực hiện Kế hoạch	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở;	2022

	với các Chương trình, Đề án có liên quan đã được phê duyệt.		- Các sở, ngành liên quan.	
6	Triển khai các văn bản liên quan đến sức khỏe học đường, giáo dục, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách về nhân lực và chế độ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường.	Phòng CTTCNTX	- Các sở, ngành liên quan; - Các phòng thuộc Sở; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2022 -2025
7	Triển khai tiêu chí đánh giá việc tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương.	Phòng CTTCNTX	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2022-2023
8	Triển khai các quy định giáo dục, chế độ chính sách, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em mầm non, bảo vệ đối với học sinh tiểu học, nhất là đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Phòng GDMNTH	- Phòng CTTCNTX; - Phòng KHTC; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2023
9	Triển khai các quy định giáo dục, chế độ chính sách, chăm sóc và bảo vệ đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhất là đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Phòng GDTrH	- Phòng CTTCNTX; - Phòng KHTC; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	
10	Triển khai công tác tổ chức bữa ăn học đường kết	Phòng CTTCNTX	- Phòng GDTrH; - Phòng KHTC;	

	hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh THCS		- UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các trường TH&THCS; THCS.	
11	Hướng dẫn các tài liệu tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn về phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, vệ sinh trường học.	Phòng CTTCNTX	- Sở Y tế - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	2022-2023
12	Hướng dẫn các quy định hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe như hạn chế quảng cáo, khuyến mại, cung cấp thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học.	Phòng CTTCNTX	- Sở Y tế; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	2022-2023
13	Triển khai hệ thống quản lý sức khỏe học sinh; giám sát bệnh, tật ở học sinh để theo dõi, dự báo, giám sát nguy cơ mắc bệnh và tình trạng sức khỏe học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học.	Phòng CTTCNTX	- Văn phòng Sở; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2022-2025
14	Triển khai hệ thống quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (<i>trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...</i>).	Phòng KHTC	- Văn phòng Sở; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2022-2025
15	Hướng dẫn triển khai phần mềm quản lý sức khỏe học sinh; giám sát bệnh, tật ở học sinh để theo dõi, dự báo, giám sát nguy cơ mắc bệnh và tình	Phòng CTTCNTX	- Văn phòng Sở; - Các phòng GDĐT.	2022-2025

	trạng sức khỏe học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học.			
16	Triển khai đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông.	Phòng GDMNTH Phòng GDTrH	- Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục phổ thông.	2022-2023
17	Hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở; - Sở VHNT&DL; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục phổ thông.	2022-2023
18	Hướng dẫn các hình thức hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở; - Sở VHNT&DL; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục phổ thông.	2022-2025
19	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học sinh, hoạt động thể thao trường học, giải thể thao các cấp.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở; - Sở TTTT; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục phổ thông.	2022-2025
20	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trong trường học.	Phòng CTTCNTX	- Các sở, ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2022-2025
21	Bổ sung, cập nhật tài liệu tập huấn về nâng cao sức khỏe học sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, học sinh.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở có liên quan; - Sở Y tế;	2022-2025

X.H.C.
SỞ
GDĐT
HÀNG TRẠI
HÀNG

			- Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục phổ thông.	
22	Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học về chăm sóc sức khỏe học sinh.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở có liên quan; - Sở Y tế; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục phổ thông.	2022-2025
23	Tổ chức tập huấn năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trong trường học về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở có liên quan; - Sở Y tế; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục phổ thông.	2022-2025
24	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy và học cho đội ngũ giáo viên thể chất và thể thao trường học.	Phòng CTTCNTX	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2022-2025
25	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cha mẹ học sinh về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học trong trường học.	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở có liên quan; - Sở Y tế; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2022-2025
26	Tổ chức học tập, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu và đề xuất khảo sát về các mô hình và kinh nghiệm của quốc tế để thúc đẩy công tác Sức	Phòng CTTCNTX	- Các phòng thuộc Sở có liên quan; - Sở Y tế; Sở VH TD & DL;	2022-2025



	khỏe học đường.		Sở LĐTBXH; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các đơn vị trực thuộc Sở.	
27	Tham mưu cơ chế để bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả trường hợp không thuộc biên chế của trường học để triển khai công tác sức khỏe học đường.	Phòng KHTC	- Các sở, ngành liên quan; - Phòng TCCB, CTTTCNTX.	2022-2025
28	Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, hoạt động thể lực và thể thao trường học	Phòng KHTC UBND các huyện	- Các sở, ngành liên quan; - Các phòng thuộc Sở có liên quan; - Các cơ sở giáo dục.	2022-2025
29	Tổ chức Sơ kết Chương trình	Phòng CTTTCNTX	- Các sở ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2023
30	Tổ chức Tổng kết Chương trình	Phòng CTTTCNTX	- Các sở ngành liên quan; - UBND cấp huyện; - Các phòng GDĐT; - Các cơ sở giáo dục.	2025
31	Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình	Phòng CTTTCNTX	- Các sở ngành liên quan; - UBND cấp huyện.	2022-2025
32	Tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT; UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình	Phòng CTTTCNTX	- Các sở ngành liên quan; - UBND cấp huyện.	